

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN CP
TỈNH AN GIANG**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 208/2020/DS-ST

Ngày: 15 - 10 - 2020

“V/v tranh chấp hợp đồng góp hụi”

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN CP, TỈNH AN GIANG**

Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Trần Thị Ngọc Mỹ.

Các Hội thẩm nhân dân:

Bà Trương Thị Thu Th;

Ông Lý Khắc Chung.

Thư ký phiên tòa: Bà Ngô Thái Trân là Thư ký Tòa án nhân dân huyện CP, tỉnh An Giang.

Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện CP tham gia phiên tòa: Bà Lê Thị Kim Trang – Kiểm sát viên.

Ngày 15 tháng 10 năm 2020 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện CP xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 86/2020/ tài sản TLST – DS ngày 27 tháng 4 năm 2020 về “Tranh chấp hợp đồng góp hụi” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 259/2020/QĐXXST-DS ngày 08 tháng 9 năm 2020 giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Chị Nguyễn Thị Bé Hiếu, sinh năm 1992. Trú tại ấp Vĩnh Ph, xã xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang (có mặt).

- *Bị đơn:* Ông Diệp Xuân V, sinh năm 1965 (vắng mặt);

Bà Lê Lê Th, sinh năm 1965 (vắng mặt).

Cùng trú tại ấp Vĩnh H, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện đề ngày 20/4/2020 và trong quá trình tố tụng nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H trình bày: Năm 2017, chị H có tham gia chơi hụi do bà Lê Lê Th và ông Diệp Xuân V (chồng bà Th) làm chủ gồm:

- Dây hụi 100.000đ, khởi khui ngày 16/11/2017, một tuần khui một lần, có 60 phần, trong đó chị H tham gia 05 phần, chị Hchầu hụi sống được 37 lần của 05 phần hụi với số tiền châu 66.000đ x 37 lần x 05 phần = 12.210.000đ.

- Dây hụi 100.000đ, khởi khui ngày 02/11/2017, một tuần khui một lần, có 60 phần, trong đó chị H tham gia 02 phần, chị Hchầu hụi sống được 40 lần của 02 phần hụi với số tiền châu 72.000đ x 40 lần x 02 phần = 5.760.000đ.

- Ngoài ra, trong năm 2018 bà Th có tham gia dây hụi 200.000đ do chị H là chủ, một tuần khui một lần, khởi hụi ngày 16/4/2018 có 31 phần, bà Th tham gia 02 phần, khui lần thứ 7 bà Th bỏ 45.000đ hốt được số tiền 4.665.000đ (đã trừ huê hồng), tiếp đến khui lần thứ 9 bà Th bỏ 50.000đ hốt được số tiền 4.800.000đ (đã trừ huê hồng) 02 lần bà Th hốt đều có giấy giao tiền hụi cho bà Th ký nhận.

Nay chị H yêu cầu bà Th và ông V trả số tiền hụi tổng cộng là 27.435.000đ, không yêu cầu tính lãi.

Tài liệu, chứng cứ chứng minh cho yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn: phô tô giấy giao tiền hốt hụi của 02 dây hụi; phô tô các khao hụi.

Bị đơn ông Diệp Xuân V, bà Lê Lê Th không có văn bản trình bày ý kiến và vắng mặt kể từ thời điểm Tòa án thụ lý vụ án cho đến khi đưa vụ án ra xét xử.

Tại phiên tòa, nguyên đơn chị H giữ nguyên yêu cầu khởi kiện. Bị đơn ông V, bà Th vắng mặt.

Kiểm sát viên Viện kiểm sát nhân dân huyện CP phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

- Thẩm phán được phân công giải quyết vụ án, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và người tham gia tố tụng đã thực hiện đúng trình tự, thủ tục xét xử sơ thẩm vụ án theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về nội dung giải quyết vụ án: Căn cứ các tài liệu, chứng cứ, lời khai của đương sự, kết quả hỏi, tranh tụng tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn, buộc ông V, bà Th có nghĩa vụ liên đới trả cho chị H số tiền hụi 27.435.000đ; Về lãi suất nguyên đơn không yêu cầu nên đề nghị Hội đồng xét xử không xem xét.

- Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông Diệp Xuân V, bà Lê Lê Th phải chịu án phí theo quy định của pháp luật.

Đề nghị Hội đồng xét xử xem xét đúng theo quy định của pháp luật.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về thủ tục tố tụng:

- Về thẩm quyền giải quyết: Bị đơn ông Diệp Xuân V và bà Lê Lệ Th có địa chỉ thường trú tại ấp Vĩnh Hưng, xã VTT, huyện CP, tỉnh An Giang. Nguyên đơn khởi kiện, Tòa án nhân dân huyện CP thụ lý, giải quyết là đúng với quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a, khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015.

- Về quan hệ pháp luật tranh chấp: Theo nội dung đơn khởi kiện, nguyên đơn kiện yêu cầu bị đơn trả tiền nợ hội tổng cộng 27.435.000đ, nên ngay từ khi thụ lý vụ án Thẩm phán xác định quan hệ pháp luật “hợp đồng góp hội” theo quy định tại Điều 471 Bộ luật dân sự năm 2015.

- Về sự vắng mặt của bị đơn: Ông Diệp Xuân V và bà Lê Lệ Th đã được Tòa án triệu tập hợp lệ tham gia phiên tòa lần thứ hai nhưng vắng mặt không có lý do chính đáng, Hội đồng xét xử căn cứ Điều 227, Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự tiến hành xét xử vắng mặt ông V, bà Th.

[2] Về nội dung vụ án: Đối với dây hội do bà Th làm chủ hội: Theo danh sách hội viên mở ngày 02/11/2017 và ngày 06/11/2017 do bà Th phát cho các hội viên thì thể hiện: Dây hội mở ngày 02/11/2017 chị H có tham gia 02 phần, dây hội mở ngày 16/11/2017 chị H có tham gia 05 phần. Cả hai dây hội chị H đều còn hội sống và số tiền đã châu cho 02 dây hội này là 17.970.000đ. Đối với dây hội do chị H làm chủ, bà Th tham gia 02 phần và đã hót hết 02 phần với số tiền 9.465.000đ (có giấy giao tiền hội do bà Th ký nhận), sau khi hót hội bà Th không châu hội chết cho đến nay.

Xét, giao dịch giữa các đương sự thực tế có xảy ra, tự nguyện nhằm mục đích tương trợ giữa các thành viên tham gia hội nên được pháp luật công nhận và bảo vệ. Bà Th là chủ hội đồng thời cũng là hội viên đã hót hội nhưng không thực hiện nghĩa vụ châu hội là đã vi phạm nghĩa vụ, nên yêu cầu của nguyên đơn là có cơ sở chấp nhận. Buộc bị đơn bà Lê Lệ Th và ông Diệp Xuân V có nghĩa vụ trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 27.435.000đ.

Về lãi suất: Bà H không yêu cầu tính lãi suất nên Hội đồng xét xử không xem xét.

[3]. Về án phí: Bà Nguyễn Thị Bé H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại tiền tạm ứng án phí đã nộp.

Bà Lê Lệ Th và ông Diệp Xuân V phải chịu án phí dân sự sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên:

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào:

- Khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39; Điều 147; Điều 227; Điều 228; Điều 271; Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;
- Điều 471 của Bộ luật dân sự 2015;
- Điều 26 của Nghị quyết 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Xử:

1. Về yêu cầu khởi kiện:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn bà Nguyễn Thị Bé H.

Buộc ông Diệp Xuân V và bà Lê Lệ Th có trách nhiệm liên đới trả cho bà Nguyễn Thị Bé H số tiền 27.435.000đ (*Hai mươi bảy triệu bốn trăm ba mươi lăm nghìn đồng*).

Kể từ ngày bản án, quyết định có hiệu lực pháp luật (đối với các trường hợp cơ quan Thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự 2015.

2. Về án phí dân sự sơ thẩm:

- Bà Nguyễn Thị Bé H không phải chịu án phí dân sự sơ thẩm, bà H được nhận lại số tiền tạm ứng án phí 687.000đ (Sáu trăm tám mươi bảy nghìn đồng) đã nộp theo biên lai thu số 0006416 ngày 27/4/2020 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện CP.

- Ông Diệp Xuân V và bà Lê Lệ Th cùng phải chịu 1.371.750đ (Một triệu ba trăm bảy mươi một nghìn bảy trăm năm mươi đồng) án phí dân sự sơ thẩm.

3. Về quyền kháng cáo: Đương sự có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án. Riêng đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

Trong trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự, thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:

- TAT An Giang;
- THA huyện CP;
- VKSND huyện CP;
- Đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Trần Thị Ngọc Mỹ